

Bản án số: 151/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi; Ông Nguyễn Thái Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Nhà Văn hóa Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2022/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên Ma Văn Q, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn K, sinh năm 1974 và bà Ma Thị Q, sinh năm 1974; Vợ: chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Đàm Xuân Đ, sinh năm 1971

Nơi cư trú: TDP Đ, phường Hn, TP.P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 07/9/2022, Tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực khu công nghiệp Đ thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại khu vực hàng rào công ty YDC khu công nghiệp Đ thuộc xóm B 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có một nam thanh niên có nhiều biểu hiện nghi vấn đến chất ma túy. Tổ công tác đến nơi theo tin báo thì phát hiện có một nam thanh niên. Quá trình kiểm tra người này khai tên Ma Văn Q, sinh năm 1996 trú tại: xóm Đ, xã N, huyện B, tỉnh C. Tổ công tác đã yêu cầu Q có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp, Q đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải Q đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, theo Q khai nhận đó là ma túy Heroine của Q mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng vào bì thư ký hiệu A. Ngoài ra còn tạm giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus. Sau đó đưa Q cùng vật chứng đến Công an huyện P điều tra theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên có sự tham gia của Viện kiểm sát huyện P, tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định: toàn bộ số chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A thu giữ của Q có khối lượng 0,125 gam, lấy toàn bộ

0,125 gam chất bột màu trắng niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 làm mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận số 1395/KL – KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: số chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,125 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ma Văn Q khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/9/2022, Quang đi bộ một mình từ phòng trọ ở xóm T 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực công khu Công nghiệp Đ để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi Q hỏi và mua được của một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau khi mua được Q cất số ma túy trên vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 150/CT-VKSPB ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Ma Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ma Văn Q từ 30-36 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung do bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong dán kín ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,112 gam mẫu A1 hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu bạc máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 35329607551326 để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Ma Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 07/9/2022, tại khu vực hàng rào công ty YDC khu công nghiệp Đ thuộc xóm B 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Ma Văn Q đang có hành vi tàng trữ trên người 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,125 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản kết luận số 1395/KL -KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: số chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,125 gam.

Hành vi của bị cáo Ma Văn Q có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,112 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu bạc máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 35329607551326 của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Ma Văn Quang với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ma Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ma Văn Q** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Ma Văn Q **02** (hai) năm **06**(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2022.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Ma Văn Q với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,112 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu bạc máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 35329607551326 của bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí: Bị cáo Ma Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo Ma Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

